



## PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

### BỆNH GLÔCÔM TRẺ EM

<b>BỆNH GLÔCÔM TRẺ EM</b>	
<b>Định nghĩa</b>	<p>Glôcôm trẻ em là một dạng bệnh lý xuất hiện sớm ở trẻ nhỏ, đặc trưng bởi tình trạng tăng nhãn áp, tổn thương thần kinh thị giác và giảm thị lực vĩnh viễn.</p> <p>Nguyên nhân bệnh lý có thể nguyên phát; bệnh xuất hiện ngay từ lúc mới sinh hoặc muộn hơn, hoặc thứ phát sau chấn thương mắt, sau phẫu thuật lấy đục thể thủy tinh hoặc do bệnh lý bẩm sinh tại mắt khác.</p>
<b>Ảnh hưởng của bệnh lý glôcôm đến mắt trẻ</b>	<p>Ảnh hưởng của tình trạng tăng nhãn áp đến mắt khác nhau theo độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ở trẻ dưới 3 tuổi, tăng nhãn áp kéo dài có thể dẫn đến tình trạng mắt to do giãn phình nhãn cầu và tổn thương thần kinh thị giác.</li><li>- Đối với trẻ lớn hơn 3 tuổi, tăng nhãn áp kéo dài dẫn đến tổn thương thị thần kinh mà không có triệu chứng khác, vì vậy trẻ thường đến khám khi bệnh lý đã ở giai đoạn muộn.</li></ul>
<b>Đối tượng trẻ cần đi khám để tầm soát glôcôm</b>	<p>Phụ huynh cần đưa trẻ đến khám để tầm soát glôcôm khi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ có các triệu chứng như trông đen (giác mạc) to, đục; sợ ánh sáng; chảy nước mắt.</li><li>- Tiền căn phẫu thuật tại mắt nhất là phẫu thuật đục thủy tinh thể trước đó.</li><li>- Trẻ có tiền căn chấn thương mắt.</li><li>- Trẻ có bệnh lý tại mắt và toàn thân đã được chẩn đoán.</li></ul>
<b>Glôcôm trẻ em được chẩn</b>	<p>Những trường hợp nghi ngờ sẽ được thăm khám bởi các bác sĩ nhãn khoa để xác định tình trạng nhãn áp, các cấu</p>

<p><b>đoán như thế nào?</b></p>	<p>trúc nhãn cầu, tổn thương thần kinh thị giác và các bệnh lý khác tại mắt và toàn thân. Qua đó xác định được thể bệnh, giai đoạn bệnh để có phương án điều trị thích hợp. Những trường hợp trẻ nhỏ ít hợp tác cần phải thực hiện thăm khám khi đã gây mê để xác định chẩn đoán.</p>
<p><b>Glôcôm trẻ em được điều trị như thế nào?</b></p>	<p>Trẻ mắc glôcôm sẽ được điều trị bằng thuốc hạ nhãn áp và phẫu thuật. Thuốc hạ nhãn áp có thể được bác sĩ chỉ định nhỏ tại mắt hoặc uống. Những thuốc này tác động mắt gây giảm sản xuất thủy dịch cũng như tăng bài tiết thủy dịch giúp hạ nhãn áp.</p> <p>Hiện nay có 4 phương pháp phẫu thuật chính để điều trị glaucoma trẻ em gồm: phẫu thuật góc, phẫu thuật cắt bè củng mạc, phẫu thuật van dẫn lưu và laser. Tùy theo thể bệnh và giai đoạn bệnh các bác sĩ nhãn khoa sẽ đề nghị phương pháp phẫu thuật phù hợp cho trẻ.</p>
<p><b>Khám đánh giá bệnh &amp; điều trị</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại trú: theo dõi định kỳ sau phẫu thuật hoặc khi có chỉ định dùng thuốc nhỏ hạ nhãn áp..</li> <li>- Điều trị nội trú: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi có chỉ định mổ trong glôcôm bẩm sinh nguyên phát,</li> <li>+ Glôcôm trẻ em khác mà nhãn áp không kiểm soát bằng thuốc nhỏ.</li> </ul> </li> <li>- Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân nặng</li> <li>- Đo thị lực, nhãn áp (nếu được).</li> <li>- Bác sĩ điều trị khám bệnh, chẩn đoán bệnh.</li> <li>- BS TPK khám, phân loại bệnh, duyệt mổ.</li> </ul>
<p><b>Xét nghiệm &amp; cận lâm sàng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xét nghiệm tiền phẫu, đường huyết.</li> <li>- Khám mê, siêu âm tim (nếu cần).</li> </ul>
<p><b>Giáo dục sức khỏe, truyền thông</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn, nội quy nằm viện.</li> <li>- Tư vấn cách sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc.</li> <li>- Tư vấn phụ huynh chăm trẻ trước, trong, sau mổ.</li> </ul>

## PHẪU THUẬT

<b>Chuẩn bị hồ sơ trước phẫu thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khai thác tiền sử sanh của trẻ, các phẫu thuật trước đó.</li><li>- Hoàn tất hồ sơ bệnh án.</li><li>- Phụ huynh ký cam kết phẫu thuật</li><li>- Điều dưỡng thực hiện y lệnh thuốc trước phẫu thuật</li></ul>
<b>Phẫu thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác nhận lại thông tin người bệnh.</li><li>- Chuyển người bệnh vào phòng mổ.</li><li>- Phẫu thuật glôcôm theo chỉ định</li><li>- Tra thuốc mỡ kháng sinh.</li></ul>
<b>ĐIỀU TRỊ, CHĂM SÓC VÀ THEO DÕI SAU PHẪU THUẬT</b>	
<b>Khám đánh giá bệnh sau phẫu thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân nặng</li><li>- Đo thị lực, nhãn áp (nếu được).</li><li>- BS phẫu thuật khám tình trạng mắt sau mổ.</li></ul>
<b>Thuốc</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giảm đau, kháng viêm, kháng sinh sau mổ.</li></ul>
<b>Sinh hoạt</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn bệnh nhân chế độ sinh hoạt sau mổ</li></ul>
<b>Dinh dưỡng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chế độ ăn dễ tiêu, đầy đủ chất dinh dưỡng.</li></ul>
<b>Truyền thông &amp; GDSK</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn cách chăm sóc mắt sau mổ.</li><li>- Cách dùng thuốc và chăm sóc mắt tại nhà.</li><li>- Tái khám theo hẹn định kỳ để xử trí kịp thời những biến chứng sớm sau phẫu thuật và tiếp tục theo dõi diễn tiến của bệnh glôcôm.</li><li>- Tái khám ngay khi bé có các triệu chứng: mắt mờ đột ngột, đau nhức, đỏ mắt, bé quấy khóc nhiều sau mổ,..</li></ul>
<b>Xuất viện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dùng thuốc theo toa.</li><li>- Chăm sóc mắt tại nhà theo hướng dẫn.</li><li>- Dặn dò tái khám.</li></ul>